

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 21/2018/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 19 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong việc xây dựng,
duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin dữ liệu về nhà ở và
thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định một số điều của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 53/TTr-SXD ngày 15 tháng 5 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 7 năm 2018.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tư pháp, Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế Phú Yên; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, các nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Hiên

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Phú Yên)

2. Các thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản được thu

thập, duy trì, cập nhật thường xuyên vào Hệ thống cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản quốc gia.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Nội dung phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Sở Xây dựng chủ trì thu thập thông tin, dữ liệu ban đầu. Duy trì hệ thống thông tin, định kỳ tiếp nhận thông tin, dữ liệu do các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp theo Quy chế này để tích hợp vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

2. Trường hợp thông tin, dữ liệu do các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp chưa đầy đủ, không thống nhất, cần kiểm tra, đối chiếu thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân thì Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân làm rõ, thống nhất về thông tin, dữ liệu để tổng hợp đưa vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bổ sung, điều chỉnh thông tin, dữ liệu và gửi lại Sở Xây dựng trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, điều chỉnh của Sở Xây dựng.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhà ở, thị trường bất động sản, dự án bất động sản có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu theo định kỳ; theo yêu cầu đột xuất của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh và đề nghị của Sở Xây dựng.

Điều 5. Nội dung cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản địa phương

1. Các nội dung cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản địa phương theo quy định tại Điều 8 Nghị định 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về Xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản và theo Quy chế này. Các chỉ tiêu thống kê khác về nhà ở và tình hình phát triển thị trường bất động sản tại địa phương quy định tại điểm k, khoản 1 và điểm g, khoản 2, Điều 8 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP gồm: Tình hình chuyển nhượng nhà ở, bất động sản; mức độ biến động/ổn định (cao, thấp,...) về nhà ở và thị trường bất động

sản; số lượng nhà ở, bất động sản thuộc sở hữu của người địa phương và của người từ địa phương khác đến,...

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung nội dung báo cáo các thông tin cần thiết có liên quan về nhà ở và thị trường bất động sản phù hợp với các quy định pháp luật và tình hình thực tế địa phương.

Điều 6. Chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của các cơ quan, tổ chức

1. Nội dung báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 2 Quy chế này, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ thực hiện báo cáo, cung cấp các thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, Điều 13 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản và theo Quy chế này.

2. Thời hạn báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu

Thời hạn báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản tại địa phương theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 13 Nghị định 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về Xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

3. Hình thức báo cáo thông tin, dữ liệu

a) Văn bản và tệp dữ liệu điện tử (bảng Excel) gửi về Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên, số 02A Lý Tự Trọng, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

b) File mềm điện tử gửi về địa chỉ Email: soxd@phuyen.gov.vn

Điều 7. Xử lý vi phạm

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân quy định tại Điều 2 Quy chế này nếu không báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn, nội dung không chính xác, không đầy đủ thì bị xử lý như sau:

1. Vi phạm lần thứ nhất

Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo UBND tỉnh có văn bản nhắc nhở.

2. Vi phạm lần thứ hai

Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo UBND tỉnh để Công khai thông tin về hành vi vi phạm lên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh Phú Yên (Website: www.phuyen.gov.vn); chỉ đạo Sở Xây dựng công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (Website:

www.sxdphuyen.gov.vn) và có Văn bản thông báo đến đơn vị vi phạm.

3. Vi phạm lần thứ ba trở lên

a) Các chủ đầu tư dự án bất động sản, các sàn giao dịch bất động sản, các tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản: Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà các cá nhân, tổ chức bị xử lý vi phạm theo quy định tại Điều 59 Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở.

b) Đối với các Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và công chức, viên chức trực tiếp thực hiện báo cáo, cung cấp thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản: Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm Sở Xây dựng sẽ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định của Luật cán bộ, công chức năm 2008, Luật viên chức năm 2010.

Chương III

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan để triển khai Quy chế này.

2. Là cơ quan đầu mối hướng dẫn, tổng hợp báo cáo của các chủ đầu tư dự án bất động sản và các cơ quan liên quan; đồng thời chịu trách nhiệm xử lý thông tin dữ liệu, lưu trữ, bảo quản thông tin, dữ liệu theo quy định.

3. Lập kế hoạch, dự toán kinh phí để thu thập, tổng hợp, tính toán các chỉ tiêu thống kê của tỉnh; lập nhiệm vụ và dự toán kinh phí bổ sung thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt.

4. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xử lý vi phạm của chủ đầu tư dự án bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, đơn vị kinh doanh dịch vụ bất động sản đối với việc không báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn, nội dung báo cáo không chính xác, đầy đủ theo quy định.

5. Báo cáo, đánh giá và trình UBND tỉnh xem xét khen thưởng, xử lý vi phạm đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Quy chế.

Điều 9. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan

1. Phân công đơn vị, cử cán bộ làm nhiệm vụ cung cấp thông tin, dữ liệu đảm bảo quy định tại Điều 6 quy chế này về Sở Xây dựng.
2. Hàng năm, căn cứ khả năng ngân sách, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để đơn vị thực hiện theo quy định.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung thì các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, nghiên cứu, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.
2. Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 4 và mẫu báo cáo theo Phụ lục 7a, 7b, 7e, 8, 10a, 10d của Thông tư số 11/2013/TT-BXD ngày 31/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 của Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 13/6/2014 của UBND tỉnh Phú Yên về Ban hành Quy chế phối hợp, nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc báo cáo về tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Hiên